

Bản án số: 720/2022/DS-PT
Ngày 12 tháng 10 năm 2022
“V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất;
hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán:

Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 12 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 308/2022/TLPT-DS ngày 29 tháng 7 năm 2022 về “*Tranh chấp quyền sử dụng đất; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2022/DS-ST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1935/2022/QĐPT-DS ngày 28 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê P, sinh năm 1981 – Có mặt;

Địa chỉ: 188 Yên Ninh, Khu phố Khánh Hiệp, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận;

2. *Bị đơn:* Ông Võ Đăng L, sinh năm 1966 – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn Mỹ Tường 1, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Lương Công T, sinh năm 1974 – Có mặt;

3.2. Anh Lương Đức T¹, sinh năm 2005 – Vắng mặt;

3.3. Anh Lương Trọng T², sinh năm 2007 – Vắng mặt;

Đều trú cùng địa chỉ bà Lê Phương và ủy quyền cho bà Lê P đại diện (Văn bản ủy quyền ngày 20/12/2019) – Có mặt;

3.4. Bà Trần Thị Thanh T³, sinh năm 1969 – Vắng mặt;

3.5. Chị Võ Thị Bích N, sinh năm 1992 – Vắng mặt;

3.6. Chị Võ Thị Ái T⁴, sinh năm 1997 – Vắng mặt;

3.7. Chị Võ Thị Anh T⁵ (Võ Thị Ái T⁵), sinh năm 2002 – Vắng mặt;

Đều trú cùng địa chỉ ông Võ Đăng L và đều ủy quyền cho ông Võ Đăng L đại diện (Văn bản ủy quyền ngày 10/02/2020) – Có mặt;

3.8. Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận;

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải: Ông Nguyễn Khắc Đông – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải (Văn bản ủy quyền số 6039/UQ-CTUBND ngày 01/12/2021), có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt;

4. Người làm chứng:

4.1. Ông Hồ C, sinh năm 1964 – Vắng mặt;

4.2. Ông Võ T⁶, sinh năm 1966 – Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn Khánh Nhơn 1, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận;

5. Người kháng cáo: Bị đơn ông Võ Đăng L;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/11/2019 và lời khai tiếp theo, nguyên đơn bà Lê P (đồng thời là đại diện của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lương Công T, Lương Đức T¹, Lương Trọng T²) trình bày:

Năm 2008, vợ chồng bà nhận chuyển nhượng của ông Võ T⁶ toàn bộ thửa đất số 95, diện tích 5.054 m², tờ bản đồ số 30 xã Nhơn Hải, gia đình bà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 790695 ngày 16/9/2008. Khi nhận chuyển nhượng không có đo đạc trên thực địa. Tờ cận thửa đất giáp nương thoát nước lũ và đường Tỉnh lộ 702, phía Đông giáp đất ông Võ Đăng L, được ông Võ T⁶ xác định ranh giới bằng vôi trụ xi măng, nhưng nay không còn. Vào năm 2014, Nhà nước thu hồi 426 m² đất, diện tích còn lại là khoảng 4.628 m².

Năm 2019, bà định xây hàng rào bao quanh đất, nhưng giữa bà với ông L không thống nhất được ranh giới đất. Bà đề nghị và được Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Ninh Hải cho biết diện tích bà đang sử dụng là 3.848 m²,

theo giấy chứng nhận thì còn thiếu 597 m². Bà khởi kiện yêu cầu ông L trả lại diện tích đã lấn chiếm của bà đo đạc thực tế là 638,1 m² theo Trích lục bản đồ địa chính kèm theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 03/11/2021.

Bà được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2008, còn ông L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2014. Ranh giới giữa hai bên đã được xác định rõ ràng trên giấy lẫn thực địa, nên bà không đồng ý yêu cầu của ông L đòi hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà.

Tại Đơn yêu cầu phản tố ngày 21/9/2020 của bị đơn ông Võ Đăng L (đồng thời là đại diện hợp pháp của: Trần Thị Thanh T³, Võ Thị Bích N, Võ Thị Ái T⁴, Võ Thị Anh T⁵ (Võ Thị Ái T⁵)) trình bày:

Ngày 14/6/2000, vợ chồng ông nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Nguyễn R (chết) và bà Trần Thị B, trong giấy chuyển nhượng không ghi diện tích đất, nhưng khoảng 4.000 m². Ngày 23/8/2000 ông tiếp tục nhận chuyển nhượng từ ông Hồ C, bà Hồ Thị C¹ ước chừng 2.300 m², nhưng giấy mua đất thì đứng tên bác của ông tên là Trần C².

Năm 2014, ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 85, diện tích 4.038 m². Khi làm giấy chứng nhận không đo đạc thực tế mà chỉ áng chừng, thực tế ông sử dụng diện tích phải là 6.000 m². Ngày 29/11/2012, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải ra Quyết định số 2121/QĐ-UBND thu hồi 108 m². Như vậy, diện tích đất của ông theo giấy chứng nhận chỉ còn khoảng 3.930 m², nhưng thực tế đất của ông phải gần 6.000 m².

Năm 2008, vợ chồng bà P nhận chuyển nhượng thửa đất số 95 của ông Võ T⁶, nhưng không đo đạc thực tế. Bà P thuê bà Mai Thị Thu C³ (Mai Thị Kim C³) san lấp để làm ruộng muối. Bà P đã chấp nhận ranh giới đất giữa bà P với ông như sau: Đất bà P ở dưới thấp, đất của ông ở trên cao theo Biên bản mô tả, kiểm tra ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 04/4/2019 của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh huyện Ninh Hải. Do nguồn gốc đất của ông Võ T⁶ là đất điền, ông T⁶ mức đất làm điền hết thửa đến giáp thửa đất số 85 của ông. Giữa hai bên đã có trụ bê tông làm ranh đất, hiện giờ vẫn còn.

Bà P mua đất của ông Võ T⁶ trên giấy tờ, khi đo đạc lại thấy thiếu đất nên cho rằng ông lấn chiếm. Thực tế ông không có lấn chiếm đất của bà P, nên ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà P. Ông L yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 790695 ngày 16/9/2008 do Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải cấp cho hộ bà Lê P, vì không đo đạc thực tế khi cấp giấy chứng nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Công T trình bày:

Ông đồng ý với lời trình bày của vợ ông là bà Lê P. Ông có ký tên vào Biên bản mô tả, kiểm tra ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 04/4/2019 của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh huyện Ninh Hải. Do vào ngày 04/4/2019 ranh

giới giữa hai thửa đất không còn, nên ông mới ký tên để làm cơ sở cho Văn phòng đăng ký về Trích lục xem đất thiếu đủ ra sao. Sau đó, Văn phòng đăng ký xác định đất của ông thiếu khoảng 500 m² nên vợ chồng ông đề nghị ông L thỏa thuận xác định lại ranh giới theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng ông L không đồng ý và có tranh chấp đến nay.

Ông T không thừa nhận ranh giới theo Biên bản mô tả, kiểm tra ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 04/4/2019 của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh huyện Ninh Hải. Ông không đồng ý yêu cầu của ông L đòi hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng ông.

Tại Công văn số 2716/UBND-NC ngày 25/6/2021 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải trình bày:

Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải cấp cho hộ ông Võ T⁶ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 036380 ngày 29/6/2006, thửa đất số 95, tờ bản đồ số 30, xã Nhơn Hải, diện tích 5.054 m². Ngày 19/8/2008, hộ ông Võ T⁶ lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho hộ ông Lương Công T, bà Lê P, được Ủy ban nhân dân xã Nhơn Hải chứng thực ngày 19/8/2008. Sau khi cơ quan chuyên môn và người sử dụng đất thực hiện xong các thủ tục, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải đã cấp cho hộ bà Lê P, ông Lương Công T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 790695 ngày 16/9/2008 theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Khi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường Vĩnh Hy – Ninh Chữ, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 01/10/2014 thu hồi diện tích 426 m² của hộ bà P, ông T và đã bồi thường hỗ trợ do thu hồi đất xong.

Việc ông Võ Đăng L yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 790695 ngày 16/9/2008 đã cấp cho bà P, ông T là không có cơ sở.

Người làm chứng, ông Hồ C trình bày: Ông và bà Hồ Thị C¹ có chuyển nhượng cho ông Võ Đăng L một phần thửa đất số 85, tờ bản đồ số 30 xã Nhơn Hải, nhưng diện tích bao nhiêu thì ông không rõ. Trên giấy tờ thì người nhận chuyển nhượng là ông Trần C², nhưng người trả tiền là ông L. Giáp ranh đất của ông là đất của ông Võ T⁶ do ông T⁶ tự khai hoang, sau đó chuyển nhượng lại cho bà P, ông T. Ông có vài lần đến thửa đất đã chuyển nhượng cho ông L thì thấy đất của ông T⁶ ở dưới thấp, còn đất của ông ở trên cao.

Người làm chứng, ông Võ T⁶ trình bày: Ngày 29/6/2006, hộ nhà ông được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 95, diện tích 5.054 m². Đất này nguồn gốc một phần là do ông khai hoang, một phần khoảng 2.000 m² ông nhận chuyển nhượng của ông Hồ N¹ vào năm 1996-1997, phần đất này tiếp giáp với đất của ông Võ Đăng L hiện nay. Ông có múc địa làm muối, nhưng không múc hết đất mà chừa lại khoảng 01 mét để làm đường đi giáp đất ông L. Ngày 19/8/2008 ông làm thủ tục chuyển nhượng hết thửa đất số 95 cho ông T, bà P.

Khi sang nhượng, ông có chỉ ranh giới đất giáp đất của ông L bằng vài trụ gỗ, bê tông.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2022/DS-ST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ khoản 2, khoản 9 Điều 26, các điều: 34, 37, 147, 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 32 Luật tố tụng hành chính; Điều 127 Luật Đất đai 2003; Điều 166 và Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 148 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc ông Võ Đăng L, bà Trần Thị Thanh T³ và các chị: Võ Thị Bích N, Võ Thị Ái T⁴, Võ Thị Anh T⁵ (Võ Thị Ái T⁵) có nghĩa vụ trả lại phần đất đã lấn chiếm, diện tích 638,1 m² thuộc một phần thửa số 95, tờ bản đồ số 30 xã Nhơn Hải cho bà Lê P, ông Lương Công T và các anh: Lương Đức T¹, Lương Trọng T². (Kèm Trích lục bản đồ địa chính do văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận ban hành ngày 22/11/2021).

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Võ Đăng L về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số AN 790695 đối với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 30 xã Nhơn Hải, diện tích 5.054 m² do Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải cấp ngày 16/9/2008 cho hộ ông Lương Công T, bà Lê P.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/5/2022, bị đơn ông Võ Đăng L có đơn kháng cáo yêu cầu bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận yêu cầu phản tố của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Võ Đăng L kháng cáo yêu cầu công nhận phần diện tích tranh chấp là của ông và hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Lê P, ông Lương Công T. Khi mức địa, ông Võ T⁶ chỉ chừa lại bờ đi ngang 01 mét, bà P mua đất của ông T⁶ nhưng không có đo đạc thực tế. Thời gian bà P cho bà C³ làm muối thì bà C³ san ủi hết đất của bà P để làm muối, còn đất của ông thì ở trên cao và là đá san hô, còn đất của bà P ở bên dưới làm ruộng muối, nên đã có ranh giới cụ thể. Do đất của ông đã có ranh giới cụ thể nên vào năm 2014 ông chỉ kê khai đất đã mua của ông R và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, còn phần đất ông mua của ông Hồ C, bà Hồ Thị C¹ thì ông không kê khai vì đất này nằm trong ranh giới đất của ông sử dụng, nên không cần thiết phải kê khai. Ông là người sử dụng diện tích tranh chấp từ lâu, còn bà P không có sử

dụng. Tại Biên bản ngày 04/4/2019, chồng bà P là ông T đã ký tên đồng ý ranh giới đất giữa hai bên.

Bà Lê P không đồng ý kháng cáo của ông L. Phần diện tích tranh chấp cả hai bên đều không có sử dụng, chỉ có một phần ông L làm trại tôm, nên ông L nói ông sử dụng đất từ lâu là không đúng. Biên bản ngày 04/4/2019 chồng bà ký để có cơ sở đo đạc chứ không phải là ký đồng ý ranh giới đất và sau khi đo đạc thì cơ quan đo đạc cho biết ông bà thiếu đất nên bà mới đi kiện đòi lại. Bà chỉ có thiếu sót là khi mua đất của ông T⁶ thì không đo đạc thực tế.

Ông Lương Công T nhất trí ý kiến bà Lê P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử phúc thẩm và đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo hợp lệ về hình thức. Về nội dung, đề nghị bác kháng cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Võ Đăng L đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa triệu tập họp lệ đến lần thứ hai, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải có yêu cầu xét xử vắng mặt; các đương sự: Lương Đức T¹, Lương Trọng T², Trần Thị Thanh T³, Võ Thị Bích N, Võ Thị Ái T⁴, Võ Thị Anh T⁵ (Võ Thị Ái T⁵) vắng mặt, nhưng có người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng; hai người làm chứng vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án vắng mặt họ.

[2] Hộ bà Lê P, ông Lương Công T nhận chuyển nhượng đất từ hộ ông Võ T⁶ và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 790695 ngày 16/9/2008, thửa đất số 95, tờ bản đồ số 30 xã Nhơn Hải, diện tích 5.054 m², năm 2014 bị thu hồi 426 m² nên thửa đất số 95 còn lại 4.628 m².

Giáp ranh thửa đất số 95 là đất của hộ ông Võ Đăng L, bà Trần Thị Thanh T³ đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 274029 ngày 03/11/2014, thửa đất số 85, diện tích 4.038 m².

[3] Tại Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Võ Đăng L tự viết (bút lục 66), Biên bản phiên họp xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân năm 2014 (bút lục 68), Danh sách công khai các trường hợp đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xã Nhơn Hải (bút lục 55), điều ghi nội dung: “*Diện tích thửa số 85, tờ bản đồ số 30*

xã Nhơn Hải là 4.038 m², loại đất NKH, gò sạn, có nguồn gốc đất nông nghiệp khai hoang trước năm 1975 của ông Nguyễn R, nhận chuyển nhượng lại năm 1990, chuyển sang trại tôm năm 1998”;

Trong Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 17/4/2014, ông Võ Đăng L chỉ kê khai đăng ký thửa đất số 85, hoàn toàn không đề cập, không kê khai, không đăng ký quyền sử dụng đất đối với diện tích mà ông cho rằng đã nhận chuyển nhượng của ông Hồ N¹, Hồ C, Hồ Thị C¹, theo giấy tay ghi ngày 23/8/2000 (bút lục số 37). Mặt khác, các ông bà: Hồ N¹, Hồ C, Hồ Thị C¹ không có giấy tờ về quyền sử dụng đất. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận lời trình bày của ông Võ Đăng L cho rằng đất của ông ngoài thửa đất số 85 thì còn diện tích khoảng 2.000 m² đã nhận chuyển nhượng của các ông bà: Hồ N¹, Hồ C, Hồ Thị C¹.

Vì vậy, Bản án sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Võ Đăng L yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Lê P, ông Lương Công T là có căn cứ.

[4] Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 03/11/2021 và Trích lục bản đồ địa chính khu đất do văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận lập ngày 22/11/2021 (bút lục 221), xác định phần diện tích 638,1 m² qua các mốc: 8, 9, 10, 18, 19, 20 hiện do ông Võ Đăng L sử dụng, thuộc thửa đất số 95 của bà Lê P, ông Lương Công T đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, Bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê P là có căn cứ.

[5] Ông Võ Đăng L kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông là có căn cứ và hợp pháp, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Võ Đăng L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[6] Do không được chấp nhận kháng cáo nên ông Võ Đăng L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[7] Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Đăng L; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2022/DS-ST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lê P.

Buộc ông Võ Đăng L, bà Trần Thị Thanh T³ và các chị: Võ Thị Bích N, Võ Thị Ái T⁴, Võ Thị Anh T⁵ (Võ Thị Ái T⁵) trả lại cho bà Lê P, ông Lương Công T và các anh: Lương Đức T¹, Lương Trọng T² diện tích 638,1 m² thuộc một phần thửa số 95, tờ bản đồ số 30 xã Nhơn Hải, được xác định qua các mốc: 8, 9, 10, 18, 19, 20 tại Trích lục bản đồ địa chính do văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận ban hành ngày 22/11/2021.

2.2. Không chấp nhận phản tố của ông Võ Đăng L yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 790695 do Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải cấp ngày 16/9/2008 cho hộ ông Lương Công T, bà Lê P, thửa đất số 95, diện tích 5.054 m², tờ bản đồ số 30 xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

3. Ông Võ Đăng L phải nộp án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) và được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0000526 ngày 22/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

4. Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, NTHN (19b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công